

Bản án số: 24/2022/HS-ST
Ngày 24 - 5 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Minh Quế.

Ông Hoàng Văn Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/HSST-QĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Hà Thị H, sinh ngày 18/4/1969 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn S và bà Hoàng Thị A; có chồng: Dương Ngọc U và 02 người con (lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1995); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 42 tháng về tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2008/ST-HS ngày 19/8/2008; bị tạm giữ từ ngày 23 đến ngày 26/12/2021, hiện bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Dương Ngọc U, sinh ngày 30/10/1964 tại huyện T, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương V và bà Phạm Thị T; có vợ: Hà Thu H và 02 người con (lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1995); tiền án: Năm 2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm tù về tội “Đánh bạc” tại Bản án hình sự phúc thẩm số 26/2017/HSPT, ngày 29/6/2017; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 33 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 51 tháng về tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2008/ST-HS, ngày 19/8/2008; Năm 2012 bị Tòa án

nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm tù về tội “Đánh bạc” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2012/HSST, ngày 13/8/2012; bị tạm giữ từ ngày 23 đến ngày 26/12/2021, hiện bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Cù X, sinh ngày 25/5/1964 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn Y, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cù Minh L và bà Tạ Thị K; có vợ: Nguyễn Thị D và 02 người con (lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1992); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2015 bị Công an huyện Văn Yên xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Đánh bạc” tại Quyết định số 47/QĐ-XPVPHC ngày 06/02/2015; bị tạm giữ từ ngày 23 đến ngày 26/12/2021, hiện bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Vũ Ngọc E, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1972

Nơi cư trú: Thôn M, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

+ Anh Bùi Xuân P, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Thôn K, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

+ Anh Nông Văn G, sinh năm 1973

Nơi cư trú: Thôn S, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tháng 4/2021 Hà Thu H đăng ký làm đại lý bán vé xổ số Miền Bắc cho Công ty Xổ số kiến thiết Yên Bái, sau một thời gian làm đại lý xổ số, thấy việc bán số lô, số đề trái phép được hưởng lợi cao hơn so với việc bán vé xổ số Nhà nước cho công ty xổ số nên H đã cùng chồng là Dương Ngọc U, nhận ghi số lô, số đề trái phép tại kiốt bán hàng của gia đình tại khu chợ, thuộc thôn Đ, xã C, huyện V, cụ thể như sau: Hằng ngày Hà Thu H cùng chồng là Dương Ngọc U ngồi tại quầy kiốt của gia đình, nếu có người đến mua số lô, số đề thì H và U sẽ ghi lại các con số mà người chơi mua vào một mảnh giấy (hay còn gọi là cấp đề) được chuẩn bị trước, thu tiền của người chơi rồi đưa mảnh giấy đã ghi các con số cho người chơi mang về, nếu người chơi trúng thưởng thì sẽ mang “Cấp đề” đến gặp H để nhận thưởng. Ngoài việc bán số lô, số đề trực tiếp thì H và U còn nhận ghi số lô, số đề từ những người chơi qua tin nhắn SMS và tin nhắn của ứng dụng mạng xã hội Zalo trên điện thoại di động sau đó đối chiếu với kết quả của xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng vào hồi 18 giờ 15 phút hằng ngày để tính tiền thắng, thua với tỷ lệ như sau:

- Đối với số đề hai số: Là số tự nhiên bất kỳ có hai chữ số, nếu số đề mà người chơi mua trùng khớp với hai số cuối giải đặc biệt của kết quả xổ số Miền Bắc

ngày hôm đó thì người chơi trúng thưởng và được trả thưởng gấp 70 lần số tiền bỏ ra để mua; nếu không trúng thưởng thì người chơi sẽ mất số tiền đã bỏ ra để mua.

- Đối với số đề ba số (ba càng): Là số tự nhiên bất kỳ có ba chữ số, nếu số ba càng mà người chơi mua trùng khớp với ba số cuối giải đặc biệt của kết quả xổ số Miền Bắc ngày hôm đó thì người chơi trúng thưởng và được trả thưởng gấp 400 lần số tiền bỏ ra để mua; nếu không trúng thưởng thì người chơi sẽ mất số tiền đã bỏ ra để mua.

- Đối với số lô: Là số tự nhiên bất kỳ có hai chữ số, người chơi sẽ mua số lô với giá 22.000 đồng/01 điểm, nếu số lô mà người chơi mua trùng khớp với hai số cuối của tất cả các giải của kết quả xổ số Miền Bắc ngày hôm đó thì người chơi trúng thưởng và được trả thưởng với tỷ lệ 01 điểm = 80.000 đồng, tính tối đa ba lần trùng khớp với một số lô mà người chơi mua; nếu không trúng thưởng thì người chơi sẽ mất số tiền đã bỏ ra để mua.

Hằng ngày H là người tổng hợp số lô, số đề của mình và của chồng đã bán được, đối chiếu với kết quả xổ số Miền Bắc, tính thắng thua với người chơi để trả thưởng sau đó xóa tin nhắn và hủy các giấy tờ liên quan đến việc bán số lô, số đề đi để tránh sự phát hiện của các cơ quan chức năng. Bằng cách thức và thủ đoạn như trên H và U đã bán số lô, số đề cho nhiều người chơi, đến 17 giờ 50 phút ngày 23/12/2021, khi H và U đang bán số lô, số đề trái phép cho Cù X thì bị Công an huyện Văn Yên phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại bàn nơi H ngồi gồm: 02 mảnh giấy ghi các số lô, số đề; 01 bút mực nước màu xanh, 02 điện thoại di động; 10.440.000 đồng tiền có chữ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Thu giữ của U 01 điện thoại di động; Thu giữ của X 01 điện thoại di động.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật đối với Hà Thu H, quá trình khám xét thu giữ 01 quyển sổ ghi chép nhãn hiệu New Century, bên trong ghi nhiều chữ và số.

Do các tin nhắn và các giấy tờ tổng hợp số lô, số đề hằng ngày H và U đều xóa và tiêu hủy hết nên không xác định được mỗi ngày H và U bán được bao nhiêu số lô, số đề và bán cho những ai, số lượng tiền thắng thua mỗi ngày là bao nhiêu. Căn cứ vào các tài liệu thu thập, chỉ xác định được vào ngày 23/12/2021 H và U bán số lô, số đề cho nhiều người, cụ thể như sau:

1. Bán cho Cù X, sinh năm 1964, trú tại thôn Y, xã M, huyện V, gồm:

- Số đề 3 số (đề 3 càng): 127 = 150.000 đồng; 721, 122, 726 mỗi số 20.000 đồng = 60.000 đồng. Tổng cộng là 210.000 đồng;

- Số đề 2 số: 28, 26, 02, 20 mỗi số 25.000 đồng = 100.000 đồng; 58, 68 mỗi số 30.000 đồng = 60.000 đồng; 72 = 40.000 đồng; 85, 86, 86, 22, 11 mỗi số 50.000 đồng = 250.000 đồng; 99, 00, 19 mỗi số 100.000 đồng = 300.000 đồng; 27 = 200.000 đồng.

- Số đề “dây Sứ” gồm 09 số (01, 13, 25, 35, 49, 61, 73, 85, 97) mỗi số 50.000 đồng = 450.000 đồng;

- Số đề có đầu là số 6 gồm 10 số (60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69) mỗi số 30.000 đồng = 300.000 đồng;

- Số đề có đầu là số 2 gồm 10 số (20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29) mỗi số 30.000 đồng = 300.000 đồng;

- Số đề kép bằng gồm 10 số (00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99) mỗi số 50.000 đồng = 500.000 đồng;

Tổng cộng X đã mua 2.710.000 (Hai triệu bảy trăm mười nghìn) đồng tiền số đề, được H trừ cho 20% và tính tổng số tiền Yến mua số đề là 2.168.000 (Hai triệu một trăm sáu mươi tám nghìn) đồng.

- Số lô: Tổng số điểm lô X đã mua là 540 điểm = 11.880.000 (Mười một triệu tám trăm tám mươi nghìn) đồng, gồm:

+ Các số lô: 09, 89, 04, 06, 15, 51, 65, 43, 01, 19, 74, 27, 72, 77, 84, 85, 11, 40, 60, 98 mỗi số 10 điểm = 200 điểm x 22.000 đồng = 4.400.000 đồng;

+ Các số lô: 60, 40, 10, 98, 12, 34, 58, 54, 16, 38, 95, tổng là 11 số mỗi số 20 điểm = 220 điểm x 22.000 đồng = 4.840.000 đồng;

+ Các số lô: 32, 90, 11, 90 mỗi số 30 điểm = 120 điểm x 22.000 đồng = 2.640.000 đồng.

Tổng số tiền X mua số lô, số đề là 14.048.000 (Mười bốn triệu không trăm bốn mươi tám nghìn) đồng và hẹn sẽ trả cho Hà Thu H sau.

2. Bán cho Bùi Xuân P, trú tại thôn K, xã C, huyện V, gồm:

- Các số lô: 01, 05 mỗi số 15 điểm = 30 điểm x 22.000 đồng = 660.000 đồng;

- Các số đề có số 5 (gồm 19 số: 05, 15, 25, 35, 45, 55, 65, 75, 85, 95; 50, 51, 52, 53, 54, 56, 57, 58, 59) mỗi số 15.000 đồng = 285.000 đồng;

- Hệ đề 01 (gồm các số 01, 10, 51, 15, 56, 65, 06, 60); hệ đề 36 (gồm các số 36, 63, 86, 68, 81, 18, 31, 13) tổng 16 số, mỗi số 20.000 đồng = 320.000 đồng;

Tổng số tiền P mua số lô, số đề là 1.265.000 (Một triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng và đã thanh toán tiền cho H.

3. Bán cho Nông Văn G, trú tại thôn S, xã C, huyện V các số đề: 22, 44, 02, 11, 01 mỗi số 5.000 đồng; 85, 55, 05 mỗi số 10.000 đồng; 00, 07 mỗi số 20.000 đồng.

Tổng số tiền G mua số đề là 95.000 (Chín mươi lăm nghìn) đồng và đã thanh toán tiền cho H.

4. Bán cho Nguyễn Văn C, trú tại thôn M, xã C, huyện V, gồm:

- Các số lô 21, 05 mỗi số 10 điểm; số lô 44, 55 mỗi số 05 điểm, tổng số 30 điểm x 22.000 đồng = 660.000 đồng;

- Các số đề 48, 21, 74 mỗi số 60.000 đồng = 180.000 đồng.

Tổng số tiền C mua các số lô, số đề là 840.000 (Tám trăm bốn mươi nghìn) đồng và đã thanh toán tiền cho U.

5. Bán cho Vũ Ngọc E, trú tại thôn Đ, xã C, huyện V các số lô gồm: 68, 86 mỗi số 10 điểm, tổng là 20 điểm x 22.000 đồng = 440.000 (Bốn trăm bốn mươi nghìn) đồng, E đã thanh toán tiền cho U.

6. Bán cho người đàn ông tên Q, ở xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái các số đề 77, 93, 98 mỗi số 10.000 đồng; các số đề có đầu là số 6 (gồm 10 số: 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69) mỗi số 1.200 đồng = 12.000 đồng.

Tổng số tiền người đàn ông tên Q mua các số đề là 42.000 (Bốn mươi hai nghìn) đồng và đã thanh toán cho H.

Như vậy, tổng số tiền Hà Thu H, Dương Ngọc U và những người chơi dùng để đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề vào ngày 23/12/2021 là 16.730.000 (Mười sáu triệu bảy trăm ba mươi nghìn) đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 68/KLGD, ngày 14/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Toàn bộ số tiền 10.440.000 đồng gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Về vật chứng thu giữ của vụ án, gồm: 02 mảnh giấy ghi các chữ, số liên quan hành vi ghi số lô, số đề trái phép; 01 bút mực nước màu xanh; 04 điện thoại di động gồm: 02 điện thoại di động thu giữ của Hà Thu H, 01 điện thoại di động thu giữ của Dương Ngọc U và 01 điện thoại di động thu giữ của Cù X; 01 quyển sổ ghi chép nhãn hiệu New Century, bên trong ghi nhiều chữ, số; 10.440.000 đồng. Toàn bộ các vật chứng này được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Yên để giải quyết theo quy định.

Cáo trạng số: 19/CT-VKS-VY ngày 24/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái truy tố Hà Thu H, Dương Ngọc U và Cù X về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra.

- Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hà Thu H, Dương Ngọc U và Cù X phạm tội “Đánh bạc” và đề nghị:

+ Đối với bị cáo Hà Thu H: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Thu H từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định; phạt tiền đối với bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước

+ Đối với bị cáo Dương Ngọc U: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Ngọc U từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù, phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

+ Đối với bị cáo Cù X: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s, x khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Cù X từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian

thử thách theo quy định; phạt tiền đối với bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước

+ Về vật chứng và tiền truy thu, đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đưa vào hồ sơ vụ án 02 mảnh giấy ghi các chữ, số liên quan đến hành vi ghi số lô, số đề trái phép; tịch thu tiêu hủy 01 bút mực nước, 01 quyển sổ ghi chép; trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại di động Iphone 6s, trả lại cho bị cáo X 01 điện thoại di động OPPO; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Redmi, 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus và số tiền 2.682.000 đồng; trả lại cho bị cáo H số tiền 7.758.000 đồng; truy thu nộp ngân sách nhà nước đối với Cù X số tiền 14.048.000 đồng; các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

+ Bị cáo Hà Thu H: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo cơ hội sửa chữa và xin hứa không vi phạm nữa.

+ Bị cáo Dương Ngọc U: Bị cáo biết hành vi của mình là sai xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

+ Bị cáo Cù X: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin hứa không vi phạm nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ của vụ án, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Hà Thu H làm đại lý số số cho Công ty số số kiến thiết tỉnh Yên Bái. Do thấy việc ôm băng số lô, số đề mang lại lợi nhuận cao, nên khoảng tháng 8, 9/2021 H cùng với chồng là Dương Ngọc U nhận ghi số lô, số đề trái phép. Hồi 17 giờ 50 phút ngày 23/12/2021, khi đang bán số lô, số đề cho Cù X với tổng số tiền là 14.048.000 đồng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công

an huyện Văn Yên bắt quả tang. Ngoài việc bán số lô, số đề cho X thì cũng trong ngày 23/12/2021, Hà Thu H và Dương Ngọc U còn bán số lô, số đề cho Bùi Xuân P, Nông Văn G, Nguyễn Văn C, Vũ Ngọc E và 01 người đàn ông tên Q với tổng số tiền là 2.682.000 đồng. Do hành vi mua bán số lô, số đề của các bị cáo bị phát hiện, ngăn chặn trước khi có kết quả mở thưởng nên tổng số tiền bị cáo Hà Thu H, Dương Ngọc U và những người chơi dùng để đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề ngày 23/12/2021 là 16.730.000 (Mười sáu triệu bảy trăm ba mươi nghìn) đồng; Cù X số tiền dùng để đánh bạc với H và U được xác định là 14.048.000 (Mười bốn triệu không trăm bốn mươi tám nghìn) đồng. Hành vi đánh bạc ngày 23/12/2021 nêu trên của các bị cáo Hà Thu H, Dương Ngọc U và Cù X đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ đúng đúng người, đúng tội.

[3] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, Hà Thu H và chồng là Dương Ngọc U cùng nhau thực hiện hành vi bán số lô, số đề cho những người chơi và cùng hưởng lợi từ số tiền bất chính thu được, do đó H và U phải cùng chịu trách nhiệm hình sự về tổng số tiền đánh bạc là 16.730.000 (Mười sáu triệu bảy trăm ba mươi nghìn) đồng; Cù X phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng số tiền đánh bạc là 14.048.000 (Mười bốn triệu không trăm bốn mươi tám nghìn) đồng.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương, các bị cáo đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị coi là tội phạm, do hám lợi bất chính nên đã thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Năm 2017 bị cáo Dương Ngọc U đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái kết án về tội đánh bạc, tính đến thời điểm phạm tội lần này bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, bị cáo U còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần cho các bị cáo được hưởng các tình tiết sau: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng cho các bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt. Đối với bị cáo Cù X đây là lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo là thương binh được coi là người có công với cách mạng, nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Hà Thu H có bố là người có công với Nhà nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, bản thân bị cáo có thời gian tham gia thanh niên xung phong được chi trả trợ cấp 1 lần nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo Hà Thu H, Cù X

có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, mà cho các bị cáo hưởng chế định theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng có thể giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội cũng như việc răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[8] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đều có mục đích thu lợi bất chính và có tài sản, thu nhập nên ngoài việc áp dụng hình phạt chính thì cũng cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[9] Ngày 23/12/2021, Cù X mua số lô, số đề của vợ chồng Hà Thu H, Dương Ngọc U với số tiền là 14.048.000 đồng nhưng X chưa thanh toán cho vợ chồng H, U. Số tiền này được coi là phương tiện phạm tội và bị cáo chưa nộp lại nên cần truy thu nộp ngân sách toàn bộ số tiền này đối với Cù X.

[10] Đối với Bùi Xuân P, Nông Văn G, Nguyễn Văn C, Vũ Ngọc E ngày 23/12/2021 có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề của vợ chồng Hà Thu H và Dương Ngọc U. Tuy nhiên do số tiền của mỗi người sử dụng vào việc đánh bạc chưa đến mức để xử lý hình sự nên Công an huyện Văn Yên đã quyết định xử phạt vi phạm hành là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên Q, ngày 23/12/2021 có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua số đề của vợ chồng Hà Thu H và Dương Ngọc U với số tiền 42.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được lai lịch, địa chỉ. Do đó, không có căn cứ để triệu tập xử lý đối với người đàn ông này.

[11] Về vật chứng và các tài liệu, đồ vật cơ quan điều tra đã thu giữ được xử lý như sau:

Đối với số tiền 10.440.000 đồng thu giữ của Hà Thu H trong đó có 2.682.000 đồng Hải và U bán số lô, số đề ngày 23/12/2021 cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước, số tiền còn lại 7.758.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo H; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi thu giữ của Hà Thu H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus thu giữ của Dương Ngọc U, các bị cáo sử dụng để liên lạc, trao đổi trong việc đánh bạc cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của Cù X không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo X; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s thu giữ của Hà Thu H không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo H; đối với 02 mảnh giấy ghi các chữ, số liên quan đến hành vi ghi số lô số đề trái phép cần được đưa vào hồ sơ vụ án; đối với 01 quyển sổ ghi chép nhãn hiệu Newcentury bên trong ghi nhiều chữ, số và 01 bút mực nước không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[13] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo Hà Thu H, Dương Ngọc U, Cù X phạm tội “Đánh bạc”.
- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Hà Thu H 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án (24/5/2022).

Giao bị cáo Hà Thu H cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Hà Thu H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Hà Thu H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Phạt tiền bị cáo Hà Thu H 10.000.000 (mười triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Dương Ngọc U 01 (một) năm tù, được trừ thời gian tạm giữ 03 ngày, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù còn lại là 11 (Mười một) tháng 27 (Hai mươi bảy) ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

+ Phạt tiền bị cáo Dương Ngọc U 10.000.000 (mười triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i, s, x khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Cù X 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án (24/5/2022).

Giao bị cáo Cù Xuân Yến cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Cù X có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Cù X thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Phạt tiền bị cáo Cù X 10.000.000 (mười triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

- Căn cứ Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

+ Truy thu nộp ngân sách nhà nước đối với bị cáo Cù X số tiền 14.048.000 (Mười bốn triệu không trăm bốn mươi tám nghìn) đồng.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 2.682.000 (Hai triệu sáu trăm tám mươi hai nghìn) đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi của Hà Thu H; 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus của Dương Ngọc U.

+ Trả lại cho bị cáo Hà Thu H 01 điện thoại di động Iphone 6s và số tiền 7.758.000 (Bảy triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn).

+ Trả lại cho bị cáo Cù X 01 điện thoại di động OPPO.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 quyển sổ ghi chép nhãn hiệu New Century, 01 bút mực nước và 01 vỏ phong bì sau khi mở niêm phong đối với số tiền nêu trên.

+ Giao lại cho Tòa án nhân dân huyện Văn Yên 02 mảnh giấy ghi các chữ, số liên quan đến hành vi ghi số lô số đề trái phép để đưa vào hồ sơ vụ án.

(Toàn bộ vật chứng nêu trên được ghi chi tiết trong biên bản giao nhận vật chứng số 26 ngày 25/4/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên).

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hà Thu H, Dương Ngọc U, Cù X mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Cơ quan CSĐT, THAHS, bộ phận hồ sơ Công an huyện Văn Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án, TA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Việt Hà